| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM THÀNH**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:171/2018/QĐST-HNGĐ | *Kim Thành, ngày 14 tháng 9 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, giữa:

Chị Vũ Thị A, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: Xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; địa chỉ nơi ở: Đội 1, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương - là nguyên đơn và anh Mạc Văn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương - là bị đơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị A và anh Mạc Văn Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị A, anh Đ xác định có 02 con chung là cháu Mạc Thị Thảo N, sinh ngày 01/10/2010 và cháu Mạc Thị Ánh D, sinh ngày 06/01/2017 và thống nhất giao cháu D cho chị A, giao cháu N cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 15/9/2018 cho đến khi con chung trưởng thành – đủ 18 tuổi. Chị A và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Chị A, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị A tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2017/0004208 ngày 28/8/2018, còn 150.000 đồng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành trả lại chị A.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương);
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thế Hưng**